

LÝ LỊCH KHOA HỌC



1. Họ và tên: CHU ANH TIỆP			
2. Năm sinh: 26/12/1975		3. Nam/Nữ: Nam	
4. Chức danh: Học vị: Tiến sĩ		Năm được phong: Năm đạt học vị: 2013	
5. Chức danh nghiên cứu: Giảng viên Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Nông nghiệp hữu cơ, Trưởng Bộ môn Canh tác học,			
6. Địa chỉ nhà riêng: P425 nhà D8, Khu đô thị Đặng Xá, Gia Lâm, Hà Nội			
7. Điện thoại: CQ:		; NR:	; Mobile: 0982.734.619
8. Fax:		E-mail: catiep@vnua.edu.vn ; chuanhtiep@gmail.com	
9. Cơ quan – nơi làm việc Tên người Lãnh đạo Cơ quan: GS.TS. Nguyễn Thị Lan Điện thoại người Lãnh đạo Cơ quan: 024 38767 864 Địa chỉ Cơ quan: TT. Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội			
10. Quá trình đào tạo			
Bậc đào tạo	Nơi đào tạo	Chuyên môn	Năm tốt nghiệp
Đại học	Đại học Nông nghiệp Hà Nội	Kỹ thuật trồng trọt	1997
Thạc sỹ	Đại học Nông nghiệp Hà Nội	Kỹ thuật trồng trọt	2004
Tiến sỹ	Đại học Quảng tây, Trung Quốc	Kỹ thuật trồng trọt và làm đất	2013

11. Quá trình công tác			
Thời gian (Từ năm ... đến năm...)	Vị trí công tác	Cơ quan công tác	Địa chỉ Cơ quan
2/1998 – 7/2008	Giảng viên	Bm Thủy nông – Canh tác, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội	Trâu Quỳ - Gia Lâm – Hà Nội
3/2007-8/2008	Phó trưởng bộ môn	Bm Thủy nông – Canh tác, khoa Tài nguyên và Môi trường	
9/2008 – 6/2013	Nghiên cứu sinh	Học viện Nông nghiệp, Đại học Quảng Tây – Trung Quốc	Nam Ninh – Quảng Tây – Trung Quốc
7/2013 – nay	Giảng viên	Bm Canh tác học,	

		khoa Nông học	
9/2013 – 5/2014	Phó trưởng Bộ môn	Bm Canh tác học, khoa Nông học	
6/2014 – nay	Trưởng bộ môn	Bm Canh tác học, khoa Nông học	
6/2017 - nay	Phó Giám đốc	Trung tâm Nông nghiệp Hữu cơ, khoa Nông học.	

12. Các công trình KHCN công bố liên quan chủ yếu

(liệt kê tối đa các công trình tiêu biểu đã công bố trong 10 năm gần nhất)

- (1) Nghiên cứu ảnh hưởng của các phương thức tưới nước tới sinh trưởng và tính chất thổ nhưỡng đất, Sở khoa học Quảng Tây, năm 2013 (tham gia)
- (2) Nghiên cứu xác định mức tưới nước tiết kiệm phù hợp đến sinh trưởng và năng suất ngô nếp, Đề tài nghiên cứu sinh, năm 2013 (chủ trì)
- (3) Nghiên cứu sản xuất phân hữu cơ vi sinh từ nguồn than bùn và quặng phosphorit phục vụ sản xuất rau an toàn, năm 2015 (chủ trì).
- (4) Nghiên cứu tuyển chọn các giống cây thức ăn chăn nuôi: cỏ cao sản, ngô cỏ, cỏ ưu lạnh phù hợp với điều kiện đất đai và thời tiết của miền Bắc Việt Nam, năm 2016.
- (5) Nghiên cứu chế biến và xử lý phân gà trong các trang trại chăn nuôi thành nguyên liệu sản xuất phân hữu cơ vi sinh, năm 2016.
- (6) Sản xuất lúa – rưới theo hướng hữu cơ cho các vùng đất ngập ngoài đê theo thủy triều ven các con sông 2018.
- (7) Sản xuất bưởi theo hướng hữu cơ và xây dựng chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm. Hướng đến xuất khẩu bưởi 2018
- (8) Quy trình sản xuất các loại rau ăn lá, rau ăn củ an toàn, chất lượng theo hướng hữu cơ cho công ty Cổ phần nông nghiệp hữu cơ Vn-Green 2018.

13. Định hướng nghiên cứu trong 5 năm gần đây

- (1) Nghiên cứu cơ giới hoá các khâu trong sản xuất lúa (cơ giới hóa trong khâu làm mạ và cấy lúa)
- (2) Nghiên cứu sản xuất rau an toàn và thân thiện với môi trường
- (3) Nghiên cứu sản xuất hữu cơ đối với cây dược liệu: dây thìa canh, cây gấc
- (4) Nghiên cứu tuyển chọn các cây thuốc và các bài thuốc dân gian trong việc phòng trị bệnh tiêu chảy và đường hô hấp cho gia súc và gia cầm.
- (5) Nghiên cứu xử lý phế phụ phẩm nông nghiệp và phế thải chăn nuôi làm phân bón, giá thể mạ, giá thể hữu cơ trồng cây.
- (6) Xây dựng hệ thống thâm canh lúa cho vùng Phù sa cổ bạc màu (đề tài nhánh), Chương Mỹ - Hà Nội
- (7) Xây dựng mô hình sản xuất lúa hữu cơ trong công thức lúa – rưới tại An Thanh, Tứ Kỳ, Hải Dương
- (8) Xây dựng sản xuất bưởi theo hướng hữu cơ tại Chương Mỹ - Hà Nội, Đại Minh – Yên Bình – Yên Bái;
- (9) Xây dựng tài liệu, tờ rơi, kỹ thuật và tập huấn sản xuất lúa thâm canh cải tiến (SRI) với tổ chức Cứu trợ trẻ em tại Sơn La và Yên Bái.

14. Các tổ chức khoa học và giáo dục tham gia

15. Các công trình đã công bố gần đây

15.1. BÀI ĐĂNG TẠP CHÍ

1. **Chu Anh Tiep, Nguyen Tat Canh and Nguyen Van Dung.** Some new technology for reduction of production costs and elevated effectiveness in using resources for rice intensive cultivation. Proceedings of the JSPS international Seminar, 22-25 Nov, 2007.
2. **Nguyễn Tất Cảnh, Nguyễn Văn Dung và Chu Anh Tiệp.** Hiện trạng tài nguyên nước và một số phương pháp quản lý nước tiết kiệm cho lúa ở đồng bằng sông Hồng. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 2007 (12+13): 95-99.
3. **Nguyen Tat Canh, Tran Van On, Nguyen Van Trung, Chu Anh Tiep and Hoang Van Lam.** Preliminary study of genetic diversity in rice landraces in Ban Khoang Commune Sapa District. On-farm management of Agricultural Biodiversity in Vietnam, 2007: 33-39.
4. **Trần Thị Thiêm, Chu Anh Tiệp, Thiều Thị Phong Thu.** Ảnh hưởng của thời vụ đến sinh trưởng và năng suất chất xanh của cây Đậu biếc (*Clitoria ternatea* L.) trong điều kiện vụ đông tại Gia Lâm – Hà Nội. Tạp chí Khoa học và Phát triển, 2009, 7 (3): 239-244.
5. **Chu Anh Tiep, Li Fu Sheng.** Ảnh hưởng của sự thiếu hụt nước ở các giai đoạn sinh trưởng đến quang hợp, năng suất và hiệu suất sử dụng nước của ngô nếp. Tạp chí Khoa học và Phát triển, 2012, 10 (1): 74-83.
6. **Chu Anh Tiep, Liang Yanfei and Li Fusheng.** 不同时期亏水对糯玉米产量和水分利用的影响. 玉米科学. 2012, 20(2): 119-123 (Effect of water deficit at different growth stages on yield and water use of sticky maize. J. Maize Sci.)
7. **Chu Anh Tiep, Bo Fengbei and Li Fusheng.** 水肥调控下糯玉米生长、产量和水分利用效率研究. 干旱地区农业研究, 2014 (03) 114-119. (Research on the growth, yield and water use efficiency of sticky maize under water and fertilizer regulation, Agricultural research in the arid areas).
8. **Đào Duy Trường, Nguyễn Mai Thơm và Chu Anh Tiệp.** Nghiên cứu ảnh hưởng của lân và kali bón đến sinh trưởng, năng suất và chất lượng của bưởi đào Thanh Hồng (*Citrus grandis Osbeck*) tại Thanh Hà Hải Dương, Tạp chí Rừng và Môi trường, 2016, số 75+76.
9. **Xie Zhenxing, Li Fusheng, Fang Zetao, Chen Yichao and Zhou Yingjie (Chu Anh Tiệp).** 生物炭对玉米秸秆堆肥酶活性的影响 (Effect of Biochar on Enzyme Activity in Maize Straw Compost). Agricultural Research and Application. 2017 (03), 1-5.

16. Số công trình được áp dụng trong thực tiễn (nếu có)

TT	Tên công trình	Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng	Thời gian (bắt đầu)
1	Quy trình sản xuất mạ khay cải tiến		2005
2	Ứng dụng dàn gieo sạ lúa tại Hà Nội		2006
3	Quy trình thâm canh lúa theo SRI		2004

4	Sản xuất phân viên nén đa yếu tố	<i>Tiến bộ kỹ thuật</i>	2006
5	Sản xuất phân hữu cơ vi sinh từ các nguồn than bùn, quặng phosphorit, phân gà		2014-2016
6	Thu thập chọn lọc các giống gấc chất lượng cao		2015-2016
7	Thu thập chọn lọc các giống cỏ cao sản, cỏ ưa lạnh		2015-2016
8	Mô hình Canh tác bưởi Diễn, bưởi Đại Minh theo hướng hữu cơ		2016-2020
9	Mô hình canh tác lúa cải tiến SRI cho đồng bào dân tộc tại Yên Bái và Sơn La		2017-2018
10	Quy trình sản xuất lúa theo nguyên tắc hữu cơ trên đất lúa – rươi tại Tứ Kỳ - Hải Dương		2017 - 2018

17. Các đề tài, dự án, nhiệm vụ KHCN chủ trì hoặc tham gia
(trong 5 năm gần đây - nếu có)

<i>Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ khác đã chủ trì</i>	<i>Thời gian (bắt đầu – kết thúc)</i>	<i>Thuộc Chương trình (nếu có)</i>	<i>Tình trạng đề tài (đã nghiệm thu/ chưa nghiệm thu)</i>
Hoàn thiện hệ thống thâm canh lúa mới giảm chi phí đầu vào, nâng cao năng suất và bảo vệ môi trường	2006-2008	Ươm tạo công nghệ, Bộ Khoa học Công nghệ	<i>Đã nghiệm thu</i>
Hoàn thiện qui trình sản xuất và sử dụng phân viên nén NK, NPK cho lúa	2004-2006	B2005 - 32 - 04 - DA	<i>Đã nghiệm thu</i>
Nghiên cứu ảnh hưởng của các phương thức tưới nước tới sinh trưởng và tính chất thổ nhưỡng đất	2009 - 2013	Sơ khoa học Quảng Tây 2011GXNSFBO18030	<i>Đã nghiệm thu</i>
Nghiên cứu tưới nước tiết kiệm cho cây trồng	2009 – 2013	Chương trình Quốc gia 863 – Trung Quốc 2011AA100504	<i>Đã nghiệm thu</i>
Nghiên cứu sản xuất phân lân hữu cơ vi sinh phục vụ	2014-2015	Đề tài trọng điểm cấp trường	<i>Đã nghiệm thu</i>

sản xuất rau an toàn			
<i>Xây dựng mô hình trình diễn sản xuất lúa theo nguyên tắc hữu cơ trên địa bàn tỉnh Hải Dương</i>	2017-2018	Đề tài khoa học cấp Tỉnh	<i>Đã nghiệm thu</i>
<i>Nghiên cứu xây dựng gói kỹ thuật canh tác tiên tiến nâng cao hiệu quả sản xuất lúa cho các tỉnh đồng bằng sông Hồng</i>	2016-2018	<i>Chương trình sản phẩm quốc gia (Chủ nhiệm đề tài nhánh)</i>	<i>Đã nghiệm thu</i>
<i>Xây dựng mô hình trồng bưởi theo nguyên tắc hữu cơ tại Nam Phương Tiến – Chương Mỹ – Hà Nội</i>	2018-2020	<i>Chương trình khuyến nông huyện Chương Mỹ</i>	<i>Đã nghiệm thu</i>
Nghiên cứu ứng dụng mô hình bảo tồn và kích thích sinh sản rươi tự nhiên tại tỉnh Thái Bình	2018-2019	Đề tài khoa học cấp Tỉnh	<i>Đang thực hiện</i>
Đào tạo tập huấn cho cán bộ kỹ thuật thực hiện mô hình canh tác lúa cải tiến SRI tại Mộc Châu, Mai Sơn – Sơn La; Mù Cang Chải và Trạm Tấu – Yên Bái	2017-2018	Tư vấn dự án	<i>Đã nghiệm thu</i>
<i>Xây dựng mô hình trồng bưởi theo nguyên tắc hữu cơ kết hợp với chuỗi tiêu thụ sản phẩm tại Đại Minh – Yên Bình – Yên Bái</i>	2019-2021	<i>Chương trình nông thôn mới của huyện Yên Bình – Yên Bái</i>	<i>Đang thực hiện</i>

8. Những nghiên cứu và kinh nghiệm đề tài dự án

- 1999-2000: Nghiên cứu môi trường nước trong nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Hồng
- 2000-2001: Nghiên cứu sử dụng đất và nguồn tài nguyên thức ăn gia súc tại Đồng Văn và Mèo Vạc , Hà Giang.
- 2001: Nghiên cứu sự thay đổi trong sử dụng đất và hệ thống cây trồng đến việc đảm bảo an toàn lương thực và bảo vệ rừng ở xã Thượng Lâm – huyện Na Hang – Tuyên Quang và xã Nậm Lành – Văn Chấn – Yên Bái.
- 2001 – 2003: Nghiên cứu bảo tồn nguồn đa dạng quỹ gen cây trồng bản địa tại xã Bản Khoang – Sa Pa – Lào Cai
- 2001 – 2003: Nghiên cứu công nghệ bón phân viên nén dúi sâu cho lúa tại các tỉnh Thanh Hóa, Quảng Trị, Thừa thiên huế và Hà Tây, Vietnam.
- 2002: (i) Thành viên dự án nghiên cứu bảo tồn đa dạng cây trồng trên đồng ruộng tại Việt Nam. (ii) Xây dựng kế hoạch sử dụng đất của huyện Ứng Hòa, Phú Xuyên và Sơn Tây của tỉnh Hà Tây.
- 2003: Nghiên cứu sử dụng phân bón cho lúa ở Đồng bằng sông Hồng.
- 2003 – 2004: Nghiên cứu hệ thống thâm canh lúa tiết kiệm chi phí đầu vào trong sản xuất lúa tại Việt Nam
- 2004 – 2005: Dự án sản xuất thử triển khai bón phân viên nén dúi sâu ra sản xuất tại Thanh Hóa và Hà Tây, Việt Nam
- 2005 – 2007: Hoàn thiện hệ thống thâm canh lúa mới giảm chi phí đầu vào, nâng cao năng suất và bảo vệ môi trường.
- 2008 – 2013: Nghiên cứu các giải pháp tưới nước tiết kiệm phù hợp cho sản xuất lúa và ngô tại Quảng Tây – Trung Quốc
- 2013-2014: Nghiên cứu ứng dụng sản phẩm tăng cường hiệu quả sử dụng phân đạm (Fei you you) cho cây trồng.
- 2014-2015: Nghiên cứu sản xuất phân lân hữu cơ từ nguồn than bùn và quặng phosphorit
- 2014-2020: Nghiên cứu sản xuất cây dược liệu theo tiêu chuẩn GAP
- 2014-2016: Nghiên cứu sản xuất gác lấy lá và ngọn làm rau an toàn
- 2014-2016: Nghiên cứu sản xuất phân hữu cơ vi sinh từ nguồn than bùn, quặng phosphorit, phân gà.
- 2014-2016: Nghiên cứu nâng cao giá trị sản phẩm lúa gạo thông qua chuỗi sản phẩm gia tăng giá trị (gạo – rượu)
- 2015-2106: Nghiên cứu chế biến phân gà thành phân hữu cơ vi sinh tại Hải Dương, Hà Nội.
- 2016-2017: Hoàn chỉnh quy trình sản xuất lúa theo nguyên tắc hữu cơ tại Hải Dương
- 2016-2019: Hoàn thiện quy trình thâm canh lúa cải tiến cho vùng phù sa cổ bạc màu ở miền Bắc.
- 2019: Xây dựng bộ tài liệu về Thâm canh lúa cải tiến SRI cho các huyện của Sơn La và Yên Bái.

19. Kinh nghiệm về tham gia đào tạo

- Tập huấn và hướng dẫn kỹ thuật thâm canh lúa SRI cho các hộ dân tại: Tam Kỳ - Đà Nẵng, Nam Đông – Thừa Thiên Huế, Hải Lăng – Quảng Trị, Triệu Sơn – Thanh Hóa trong thời gian từ 2001 – 2003 (dự án với IDE).

- Tập huấn sử dụng phân viên nén bón sâu cho hộ dân tại các tỉnh: Cao Bằng, Lục Yên - Yên Bái, Sa pa - Lào Cai, Ứng Hòa – Hà Nội, Thanh Hóa.
- Tập huấn về kỹ thuật làm mạ khay cải tiến cho Thường Xuân – Thanh Hóa (dự án Worldvision)

- Đào tạo tập huấn kỹ thuật xây dựng mô thâm canh lúa cho bà con người Khơ Mú, huyện Điện biên – Tỉnh Điện biên và cố vấn cho dự án tài chính vi mô (Gọi tắt là dự án Chị em).
- Đang triển khai dự án và Tập huấn về canh tác lúa hữu cơ cho bà con ở An Thanh – Tứ Kỳ - Hải Dương, Nam Phương Tiến – Chương Mỹ - Hà Nội.
- Đào tạo tập huấn cho bà con người Thái, Mông, Dao về thâm canh lúa cải tiến tại Sơn La, Yên Bái (2017-2018).
- Đào tạo tập huấn về canh tác bưởi theo hướng hữu cơ cho đồng bào tại Chương Mỹ - Hà Nội, Yên Bình – Yên Bái.

20. Sáng tạo kỹ thuật

- Công nhận sáng kiến kỹ thuật về Dụng cụ nâng phục vụ nghiên cứu trong chậu vại – Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Tây – Trung Quốc công nhận số 201815216, ngày 25/9/2018 (Thành viên).
- Công nhận sáng kiến kỹ thuật ứng dụng Dụng cụ phục vụ nghiên cứu xác định hàm lượng nước trong quản lý tưới nước và bón phân trong chậu vại và di chuyển chậu vại – Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Tây, Trung Quốc công số 201815220, ngày 25/9/2018 (Thành viên).

Hà nội, ngày 18 tháng 06 năm 2020

Người khai



TS. Chu Anh Tiệp